

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN

TÌNH HÌNH CHUNG

Tuần qua, số liệu việc làm của Mỹ tốt hơn dự đoán và hoạt động xuất khẩu mạnh của Đức đã tác động đến thị trường hàng hóa thế giới.

Thị trường thế giới: Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 7/2017 đã tăng nhẹ so với tuần trước do giá bán buôn và sức mua tăng.

Thị trường đường thế giới giảm mạnh trước thông tin nguồn cung tại EU tăng. Giá cà phê giảm do các nhà đầu tư đẩy mạnh bán ra chốt lời sau một thời gian giá cà phê tăng và nhu cầu hàng thực suy yếu. Thị trường hạt tiêu Ấn Độ tăng do nguồn cung tiêu chất lượng ngày càng hạn hẹp.

Thị trường trong nước: Giá lúa, gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tuần qua ổn định đối với các giống lúa thường và tiếp tục tăng với các giống lúa chất lượng cao. Thị trường lúa gạo trong nước được dự báo sáng sủa từ nay đến cuối năm do nhu cầu thế giới đang tăng.

Giá lợn hơi đã bắt đầu tăng mạnh do Trung Quốc đã bắt đầu thu mua lợn của Việt Nam theo đường tiểu ngạch. Giá gà công nghiệp giảm mạnh chủ yếu do cung có dấu hiệu vượt cầu bởi thời gian qua nông dân nhiều địa phương đẩy mạnh phát triển chăn nuôi và nguồn thịt gà công nghiệp nhập khẩu cũng dồi dào. Mặt khác, sức tiêu thụ thịt gia cầm cũng bị ảnh hưởng bởi tình hình bệnh cúm gia cầm đã xuất hiện trở lại tại một số địa phương trong nước những tháng đầu năm 2017.

Nguồn cung cá tra tại ĐBSCL hiện ở mức thấp, thị trường tiếp tục chững lại cả về giá và lượng thu mua. Đây cũng là thời điểm nguồn cung nguyên liệu trong nước được cải thiện đáng kể so với quý đầu năm, nhiều ao nuôi bước vào vụ thu hoạch, giá tôm nguyên liệu sụt giảm nhẹ so với những tháng đầu năm.

Hiện nay đang là mùa mưa, điều kiện thời tiết thuận lợi cho búp chè (nguyên liệu sản xuất chè xanh) phát triển nên giá ổn định, trong khi lá chè già (nguyên liệu để sản xuất chè đen) lượng thu hoạch ít hơn dẫn đến giá biến động tăng.

LÚA GẠO



Thị trường thế giới: Trên thị trường châu Á, giá gạo tại Ấn Độ và Thái Lan tiếp tục giảm trong tuần qua do nhu cầu xuất khẩu yếu.

Tại Thái Lan, gạo tiêu chuẩn 5% tấm được chào bán ở mức 400 – 405 USD/tấn (FOB Băng Cốc), giảm 25 USD/tấn so với mức 420 – 430 USD/tấn tuần trước. Các thị trường nhập khẩu lớn đã mua gạo xong, còn các nhà xuất khẩu trong nước cũng dừng thu mua gạo.

Chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan cho biết, nguồn cung lúa gạo trái vụ sẽ có mặt trên thị trường từ tháng 8 và các đơn hàng mới có thể làm giảm giá gạo.

Bộ Thương mại Thái Lan cho biết, việc giao gạo cho Băng la đét có thể thực hiện từ tháng 9 – 10/2017. Thái Lan cũng sẽ đàm phán với I rắc và Sri Lanka về việc mua 200.000 tấn gạo Thái.

Tại Ấn Độ, gạo đồ 5% tấm tuần qua giảm 8 USD/tấn xuống còn 411 – 414 USD/tấn. Khách hàng mua gạo Ấn Độ đang trả giá thấp hơn do giá gạo giảm trên các thị trường khác.

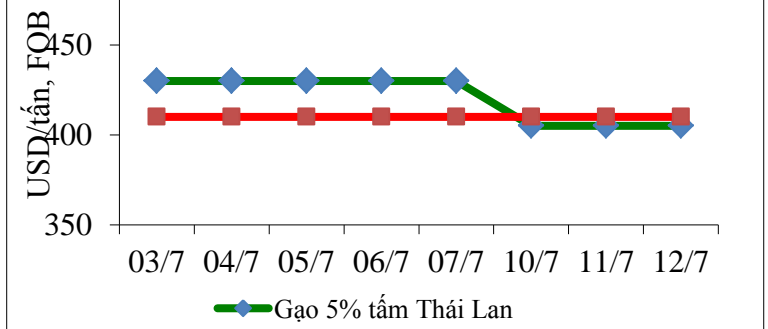
Tại Việt Nam, gạo 5% tấm không đổi ở mức 405 – 410 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn) trong không khí giao dịch ổn định.

Ngày 06/7/2017, Cơ quan Lương thực quốc gia Phi-lip-pin (NFA) đã công bố Thư mời thầu số 2017-03 thông báo sẽ tổ chức đấu thầu quốc tế (G2P) nhập khẩu 250.000 tấn gạo trắng 25% tấm. Đấu thầu lần này được mở cho tất cả các nhà thầu quan tâm, cả trong nước và nước ngoài, đáp ứng tiêu chuẩn về tư cách tham dự thầu theo quy định tại Thư mời thầu của NFA và tại phần Hướng dẫn cho nhà thầu (ITB).

Khối lượng 250.000 tấn được chia làm 8 gói thầu, trong đó 6 gói thầu 25.000 tấn/gói và 2 gói thầu 50.000 tấn/gói. Các thương nhân có thể chào từng gói hoặc cả 8 gói thầu, phải chào hết số lượng của mỗi gói nhưng số lượng trúng thầu tối đa cho mỗi nhà cung cấp chỉ 50.000 tấn. Thời gian giao hàng trong tháng 8 và tháng 9/2017. Ngân sách dự tính của NFA tương ứng giá 451,08 USD/tấn theo điều kiện giao hàng CIF (giá FOB, bảo hiểm, cước phí), DAP (giao tại nơi đến), FOW (giao đến kho) đến các kho được NFA chỉ định.

Giá gạo xuất khẩu Thái Lan, Việt Nam tuần 28

(Nguồn: Reuters)



LÚA GẠO

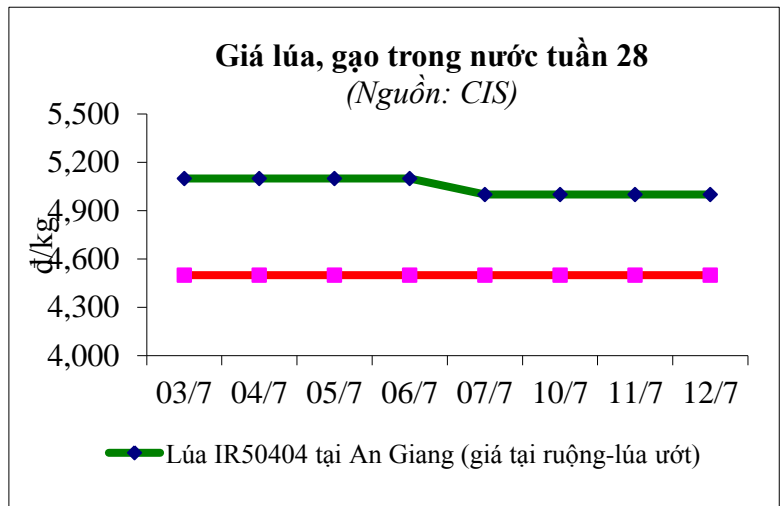


Thị trường trong nước: Giá lúa, gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tuần qua ổn định đối với các giống lúa thường và tiếp tục tăng với các giống lúa chất lượng cao. Các tỉnh như Vĩnh Long, An Giang đã thu hoạch xong lúa Hè Thu.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL tuần qua cụ thể như sau: tại An Giang, lúa IR50404 ổn định ở

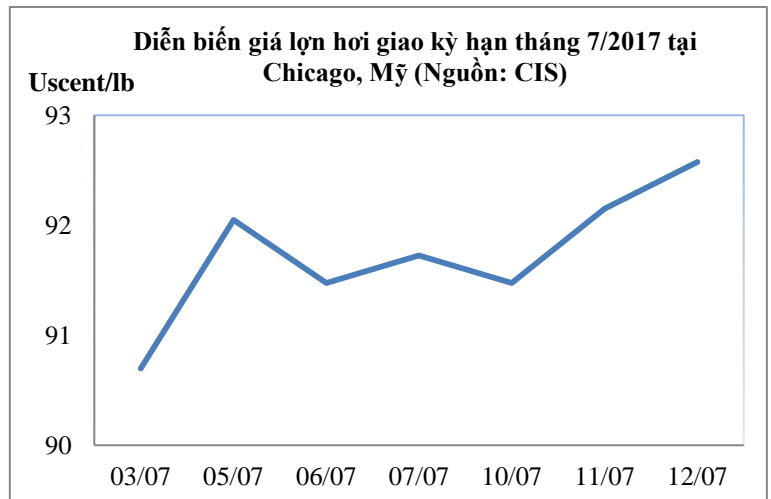
mức 5.000 đ/kg; lúa OM 2514 ổn định ở mức 5.200 đ/kg; lúa OM 5451 tăng 100 đ/kg lên mức 5.400 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 tươi đã thu hoạch xong, giá giữ ở mức 4.500 đ/kg; lúa khô không đổi ở mức 5.000 đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá thu mua lúa của Công ty Lương thực ổn định, với lúa OM 5451 ở mức 7.000 – 7.100 đ/kg (lúa khô); lúa OM 4900 ở mức 7.100 – 7.200 đ/kg (lúa khô). Tại Kiên Giang, lúa IR50404 giữ ở mức 5.200 đ/kg; lúa OM 4218 tăng 200 đ/kg lên mức 6.200 đ/kg; lúa OM 6976 tăng 200 đ/kg lên 6.300 đ/kg; lúa Jasmine ổn định ở mức 6.400 đ/kg.

Do nhu cầu nhập khẩu của thế giới đang tăng trở lại, Hiệp hội lương thực Việt Nam (VFA) đã quyết định tăng mục tiêu xuất khẩu gạo năm 2017 lên hơn 5,7 triệu tấn, tăng khoảng 800.000 tấn so với năm 2016 do nhu cầu mua gạo của các nhà nhập khẩu trên thế giới đang gia tăng đột biến. Hiện lượng gạo tồn kho của các nước xuất khẩu gạo lớn không còn nhiều, trong khi đó nhu cầu nhập khẩu gạo của các nước như Phi-lip-pin, Băng-la-đét, In-đô-nê-xia... đang cao. Không chỉ tăng số lượng, giá xuất khẩu bình quân các tháng qua cũng tăng từ 6 - 7 USD/tấn so với cùng kỳ năm 2017. Các chuyên gia trong ngành dự báo, các tháng cuối năm 2017, xuất khẩu gạo sẽ đạt thêm gần 3 triệu tấn, cộng với lượng gạo đã xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm nay, cả năm 2017, xuất khẩu gạo của doanh nghiệp sẽ cán mốc khoảng 5,7 triệu tấn, vượt mục tiêu đề ra hơn 700.000 tấn.





Thị trường thế giới: Tại thị trường Chicago, Mỹ, giá lợn hơi giao kỳ hạn tháng 7/2017 đã tăng nhẹ so với tuần trước do giá bán buôn và sức mua tăng. Chốt phiên giao dịch ngày 12/7, giá lợn hơi đạt 92,575 Uscent/lb, tăng 1,875 Uscent/lb so với mức giá đạt được vào cuối phiên giao dịch hồi đầu tuần trước (ngày 3/7). Vừa qua, các nhà đầu tư đã bán các hợp đồng giao kỳ hạn xa để mua các kỳ hạn gần bởi họ cho rằng giá thức ăn chăn nuôi giảm có thể sẽ khiến người chăn nuôi gia tăng sản xuất. Các nhà bán lẻ và nhà hàng mua thịt lợn để phục vụ nhu cầu ăn thịt nướng cuối tuần và hiện tại, nhu cầu ăn bánh sandwich kẹp thịt xông khói đang phổ biến đã đẩy giá thịt sườn và thịt dọi lên mức cao.



Theo tính toán của FAO, chỉ số giá thịt toàn cầu tăng liên tục hàng tháng kể từ đầu năm đến hết tháng 6/2017. Chỉ số giá thịt trung bình trên toàn thế giới tăng 10% trong 6 tháng qua, trong khi giá các mặt hàng thực phẩm khác biến động lên xuống mạnh hơn, đặc biệt là giá đường giảm mạnh. Trong tháng 6/2017, chỉ số giá thịt toàn cầu đạt 175,2 điểm, tăng nhẹ so với mức 172 hồi tháng 5/2017, và tăng 10% so với mức 158,8 điểm trong tháng 1/2017.

Theo giải thích của nhà kinh tế học cấp cao của FAO Upali Wickramasinghe, tại Úc, đàn gia súc đang trong giai đoạn tăng đàn, hạn chế nguồn cung xuất khẩu trong thời điểm hiện tại. Tại Mỹ, nước sản xuất – tiêu dùng thịt bò lớn trên thế giới, nguồn cung thịt bò cũng thường thấp vào thời điểm này trong năm, và tại một số khu vực sản xuất tốt tại Mỹ, điều kiện đồng cỏ đang thuận lợi cũng khuyến khích nông dân trì hoãn giết mổ để tiếp tục vỗ béo cho bò. Nguồn cung xuất khẩu hạn chế từ Úc và New Zealand, cộng với nguồn cung nội địa giảm, dẫn đến nguồn cung thịt trên thị trường thế giới giảm. Đồng thời, xuất khẩu thịt bò từ Brazil cũng hạn chế do một số nhà máy chế biến hiện đang không được phép xuất khẩu.

Thịt gia cầm là phân khúc sản phẩm protein bị tác động tiêu cực nhất trong tháng 6 vừa qua. Giá giảm mạnh do lo ngại về sự lây lan của cúm gia cầm, dẫn tới hàng trăm ngàn con gà bị tiêu hủy tại châu Phi, châu Á và châu Âu.

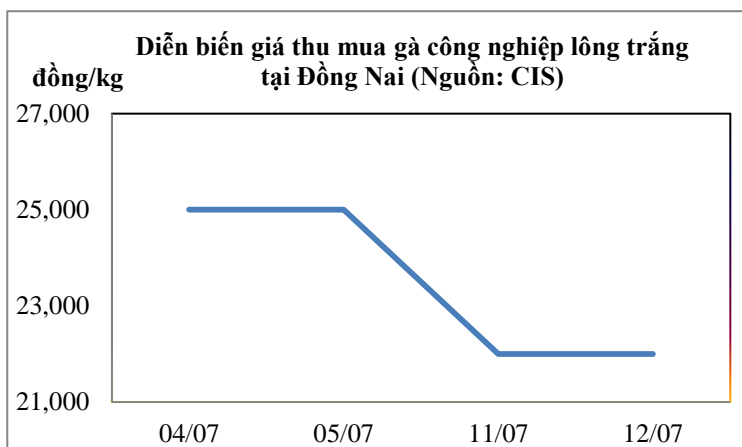
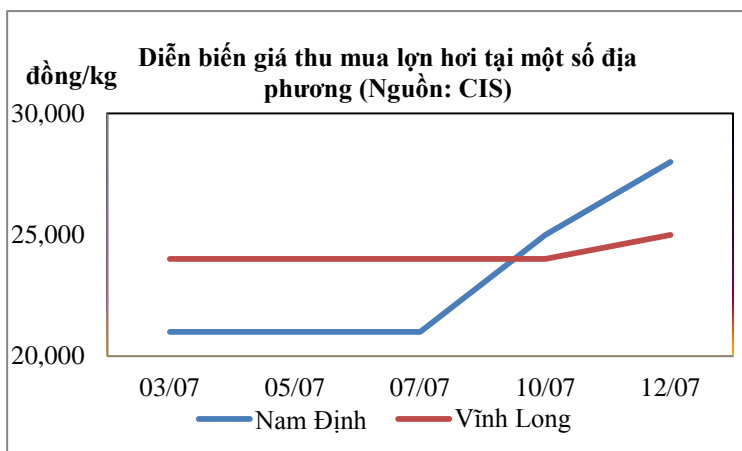
Thị trường trong nước: Sau hơn 7 tháng giá lợn hơi liên tục giảm sâu, đến thời điểm hiện tại giá đã bắt đầu tăng mạnh do Trung Quốc đã bắt đầu thu mua lợn của Việt Nam theo đường tiểu ngạch. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp chăn nuôi có vốn đầu tư nước ngoài (doanh nghiệp FDI) không còn lợn tồn do thời gian vừa qua các doanh nghiệp này cũng đẩy mạnh tiêu thụ ra thị trường. Ngoài ra, do cuộc khủng hoảng giá lợn diễn ra trong thời gian dài đã khiến người chăn nuôi tại nhiều địa phương (đặc biệt là những hộ chăn nuôi nhỏ lẻ) cạn kiệt vốn, không thể tái đàn khiến cho thời điểm hiện tại lượng lợn trong dân không còn nhiều, chủ yếu chỉ còn lợn của các công ty chăn nuôi lớn. Điều này làm cho nguồn cung thịt lợn ra thị trường giảm, đẩy giá lợn hơi tăng trở lại.



Theo Hiệp hội chăn nuôi tỉnh Đồng Nai, trong vài ngày gần đây giá lợn hơi loại 1 (trọng lượng 95 -115 kg/con) đã đột ngột tăng 4.000 đ/kg so với thời điểm cuối tuần trước, lên mức 29.000 đ/kg. Tại Nam Định, Vĩnh Long, giá cũng đã tăng 4.000 – 7.000 đ/kg và 1.000 đ/kg so với tuần trước, lên mức 28.000 đ/kg và 25.000 đ/kg. Mặc dù giá lợn hơi tăng là tín hiệu tích cực song người chăn nuôi không nên quá kỳ vọng, đặc biệt là cần phải tiếp tục giảm đàn nuôi, thực hiện theo khuyến cáo của ngành chức năng, để tránh tiếp tục dư thừa sản phẩm, dẫn tới không tiêu thụ được và bị lỗ nặng.

So với cách đây khoảng 2 tuần, giá gà công nghiệp tại nhiều địa phương trong nước hiện giảm ít nhất từ 3.000 - 10.000 đ/kg và đang có mức giá rất thấp. Cụ thể là, tại Cần Thơ và các tỉnh lân cận như: Hậu Giang, Vĩnh

Long, Bến Tre... giá bán lẻ gà công nghiệp (gà lông màu nuôi công nghiệp còn sống) từ 32.000 - 38.000 đ/kg. Trong khi đó, giá bán buôn gà lông màu nuôi công nghiệp bán ra tại nhiều trại chăn nuôi chỉ ở mức 23.000 - 25.000 đ/kg. Giá thu mua gà công nghiệp lông màu tại Đồng Nai cũng đã giảm 3.000 đ/kg so với tuần trước, xuống mức 22.000 đ/kg. Giá gà công nghiệp giảm mạnh chủ yếu do cung có dấu hiệu vượt cầu bởi thời gian qua nông dân nhiều địa phương đẩy mạnh phát triển chăn nuôi và nguồn thịt gà công nghiệp nhập khẩu cũng dồi dào. Mặt khác, sức tiêu thụ thịt gia cầm cũng bị ảnh hưởng bởi tình hình bệnh cúm gia cầm đã xuất hiện trở lại tại một số địa phương trong nước những tháng đầu năm 2017.



T.T.P.



Thị trường thế giới: Nhu cầu bột cá ở Trung Quốc đang bước vào giai đoạn đỉnh điểm khi sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng lên trong những tháng hè, nhưng thị trường vẫn không có sự biến động. Trong ba tháng từ tháng 7-9/2017, nhu cầu bột cá sẽ đạt đỉnh điểm, đặc biệt ở miền Nam nước này. Tuy nhiên, mưa lớn trong năm nay, nhiệt độ cao và sự bùng phát dịch bệnh tôm đã ảnh hưởng đến nhu cầu. Với mức tồn kho cao và nhu cầu yếu, giá bột cá ở Thượng Hải đã giảm mạnh xuống mức đáy 10.500 NDT/tấn trong vài tuần qua, tương ứng mức giảm 26% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuần trước đó, giá bột cá lại giảm xuống 10.350 CNY/tấn.

Mùa đánh bắt bạch tuộc bắt đầu vào ngày 3/ 7 ở Galicia, miền Bắc Tây Ban Nha, sau khi đóng cửa 45 ngày với mức giá dao động từ 7 - 11,14 USD/kg. Nhu cầu cao hơn ở châu Âu và Mỹ, kết hợp với sản lượng đánh bắt thấp ở Ma-rốc và các vùng lân cận, đã làm cho giá bạch tuộc toàn cầu tăng lên trong những tháng gần đây, đạt mức cao kỷ lục.

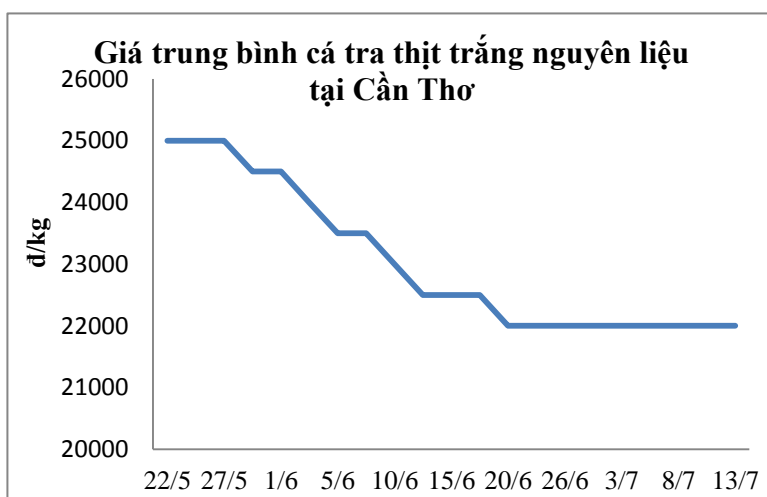
Thị trường trong nước: Thị trường cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL duy trì ổn định ở mức giá của tuần trước. Nguồn cung cá vào size tại ĐBSCL hiện ở mức thấp, thị trường tiếp tục chững lại cả về giá và lượng thu mua. Tại Vĩnh Long, An Giang, Cần Thơ, giá cá tra thịt trắng nguyên liệu dao động 21.500 - 23.000 đ/kg.

Theo thông tin từ VASEP, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) quyết định kiểm tra 100% lô hàng cá tra Việt

Nam xuất khẩu vào thị trường này theo chương trình thanh tra cá da trơn (hay còn gọi cá thuộc bộ Siluriformes) từ ngày 2-8 thay vì từ ngày 1-9-2017. Lý do triển khai sớm hơn một tháng so với lịch trình xuất phát từ việc khoảng 250.000 kg (547.928 pounds) cá da trơn nhập khẩu vào Hoa Kỳ không vượt qua các đợt kiểm tra ngẫu nhiên một số lô hàng nhập khẩu thời gian qua. Tuy không phải tất cả các lô hàng vi phạm đều xuất xứ từ Việt Nam, nhưng Việt Nam là một trong những quốc gia thuộc diện phải tuân thủ quy định mới.

Theo thông kê của Cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Nafiqad), hiện nay có 62 doanh nghiệp trong nước được cấp phép xuất khẩu cá tra vào Mỹ theo chương trình thanh tra cá da trơn của quốc gia này.

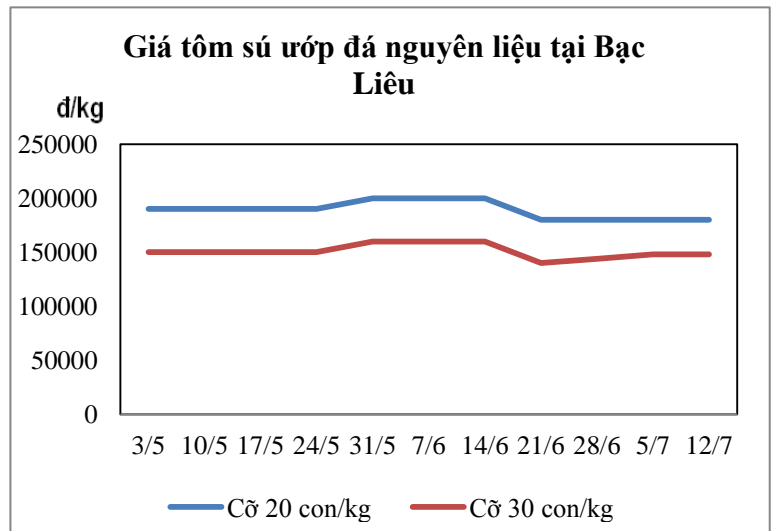
Giá tôm nguyên liệu tuần qua ổn định với tôm sú và tăng với tôm thẻ chân trắng. Tại Tp. Bạc Liêu, giá tôm sú ướp đá cỡ 30 và 40 con/kg ổn định lần lượt ở mức 180.000 đ/kg và 148.000 đ/kg; tôm sú oxy cỡ 30 con/kg tăng 10.000 đ/kg lên 280.000 đ/kg, cỡ 40 con/kg giữ ổn định mức 200.000 đ/kg; Giá tôm thẻ ướp đá cỡ 50 và 60 con/kg ổn định ở các mức tương ứng 128.000 đ/kg và 118.000 đ/kg, cỡ 100 con/kg tăng 4.000 đ/kg lên 100.000 đ/kg. Tại Sóc Trăng, giá tôm thẻ tuần qua tăng ở hầu hết các cỡ: cỡ 50 con/kg tăng 1.000 đ lên 137.000đ/kg, cỡ 60 con/kg tăng 4.000 đ lên 131.000 đ/kg, cỡ 80 con/kg tăng 4.000 đ lên 126.000 đ/kg.



THỦY SẢN



Theo các doanh nghiệp, trong nửa đầu năm nay, xuất khẩu tôm đã có sự dịch chuyển thị trường từ Hoa Kỳ sang các thị trường khác có nhu cầu cao và có chi phí xuất khẩu thấp hơn như Nhật Bản, Liên minh châu Âu (EU), Hàn Quốc... Riêng thị trường Nhật Bản, nhờ đồng Yên Nhật tăng giá, nhu cầu tiêu thụ tôm tăng cao kèm theo các doanh nghiệp chế biến thủy sản Việt Nam có nhiều cải thiện về mặt chất lượng đã khiến Nhật Bản trở thành thị trường dẫn đầu, thay thế cho thị trường lớn Hoa Kỳ.



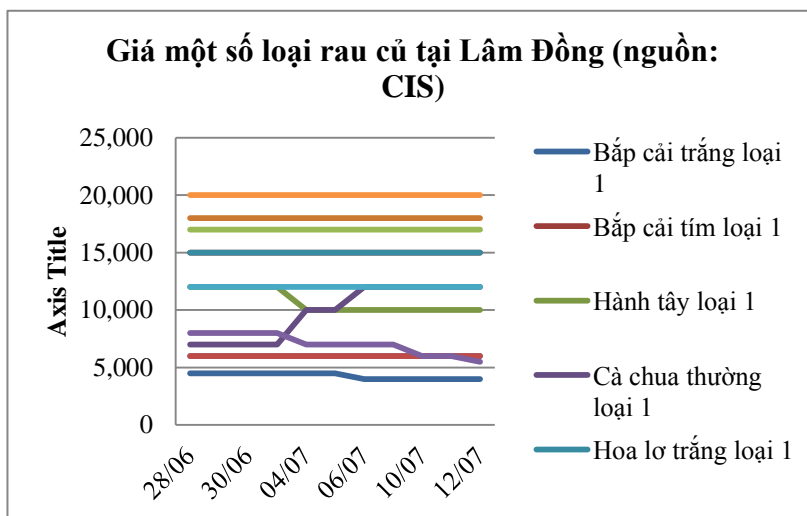
Với đà tăng trưởng như hiện nay, xuất khẩu tôm trong 6 tháng cuối năm dự báo sẽ tiếp tục tăng, nhất là khi nhu cầu tiêu thụ ở các thị trường sẽ tăng mạnh trong dịp lễ Noel, Tết Dương lịch. Tuy nhiên, ngành tôm cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, nhất là những rào cản liên quan đến hàng rào kỹ thuật ở các nước nhập khẩu đặt ra ngày càng cao. VASEP dự báo xuất khẩu tôm cả năm 2017 sẽ đạt 3,4 tỷ USD, tăng 9% so với năm 2016.

RAU QUẢ



Thị trường trong nước: Cây dưa lưới tại Việt Nam phù hợp với khí hậu nóng, ít ẩm ở miền Đông và Tây Nam Bộ, thời gian gần đây được đưa về tỉnh Quảng Ngãi để trồng. Dưa lưới ở Quảng Ngãi được trồng dưới đất lúa và mắc giàn lưới thấp, trái dưa cho quả hình tròn, vỏ dày và thanh ngọt. Dù là lần đầu tiên trồng loại dưa này, nhưng với kinh nghiệm tiên phong trong trồng dưa mới, thời tiết thuận lợi nên sản lượng thu hoạch cao. Hiện nay, dưa loại 1 có trọng lượng 1,4 - 2,5kg/trái, bề mặt dưa đẹp, không tỳ vết thì giá 10.000 đ/kg, còn lại dưa loại 2 được mua với giá 4.000 đ/kg.

Theo các thương lái thu mua mít ở Hậu Giang, giá mít đang ở mức cao. Cụ thể, giá mít đẹp thu mua tại vườn là 12.000 đ/kg, tăng gần 6.000 đ/kg so với những ngày chính vụ. Do đang cuối vụ nên sản lượng không được nhiều vì đa phần mít đã chín cách đây hơn 1 tháng. Tuy nhiên, theo nhiều bà con thì giá mít năm nay vẫn chưa bằng năm trước, lúc đỉnh điểm lên tới 32.000 đ/kg.



Đến nay, cơ bản nhân dân các xã vùng thấp của huyện Lục Ngạn (Bắc Giang) đã thu hoạch xong vụ vải thiều năm 2017. Mặc dù thời điểm này, giá thu mua vải thiều giảm nhiều so với thời điểm giữa vụ nhưng vải thiều loại 1 vẫn được bán với giá từ 30.000 - 38.000 đ/kg; loại 2 từ 22.000 - 29.000 đ/kg; loại 3 có giá từ 15.000 - 21.000 đ/kg. Dự kiến, khoảng 10 ngày nữa huyện Lục Ngạn sẽ thu hoạch xong vụ vải thiều năm 2017.

Còn khoảng hơn 1 tháng nữa mùa nhãn chính vụ mới bắt đầu cho thu hoạch tại các tỉnh miền Bắc. Tuy nhiên, thời điểm này, nhãn chín sớm ở Hưng Yên đã bắt đầu cho thu hoạch. Nhiều người lùng mua nhãn chín sớm, đẩy giá nhãn tăng cao gấp đôi so với nhãn chính vụ. Hiện mức giá nhãn là 45.000 - 50.000 đ/kg.

Tuần qua, thị trường rau củ tại Lâm Đồng biến động tương đối ổn định so với tuần trước do nguồn cung tương đối ổn định. Cụ thể, giá bắp cải trắng vẫn duy trì ở mức giá 4.000 đ/kg; hoa lơ xanh ổn định 18.000 đ/kg; hoa lơ trắng 15.000 đ/kg.



Tình hình xuất nhập khẩu: Vụ Thị trường châu Á - Thái Bình Dương (Bộ Công Thương) đã phát đi một số thông báo đáng chú ý về tình hình sản xuất, tiêu thụ và thị hiếu tiêu dùng thanh long tại thị trường Trung Quốc. Bộ Công Thương cho biết, những năm gần đây, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu quan trọng đối với các mặt hàng hoa quả nói chung và thanh long nói riêng của Việt Nam. Về giá cả và tình hình tiêu thụ, thời điểm hiện tại, thanh long nội địa của Trung Quốc đang bắt đầu bước vào vụ thu hoạch chính, giá bán buôn thanh long trên thị trường Trung Quốc bắt đầu xu hướng chững lại và giảm nhẹ, gây ảnh hưởng đến giá thanh long Việt Nam. Bộ Công Thương thông báo để các doanh nghiệp, hộ nông dân nắm tình hình và chủ động trong kế hoạch sản xuất, kinh doanh thời gian tới.

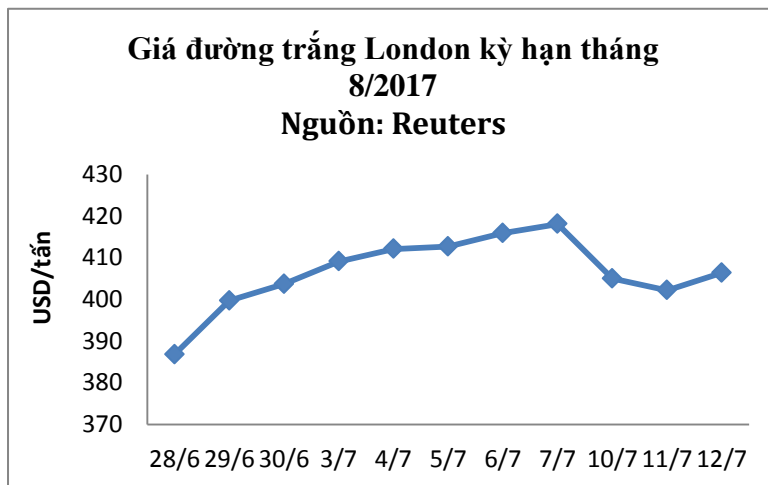
Tính đến thời điểm hiện tại, hai tỉnh Bắc Giang và Hải Dương đã xuất khẩu được hơn 36.200 tấn quả vải sang các thị trường gồm Trung Quốc, Úc, Hà Lan và Thái Lan. Cụ thể, tỉnh Bắc Giang đã xuất khẩu gần 18.370 tấn vải sang thị trường Trung Quốc, 1.300 tấn vải sang thị trường Úc, 1.000 tấn sang thị trường Thái Lan và 500 tấn sang thị trường Hà Lan. Đối với thị trường trong nước, vải thiều Bắc Giang tiêu thụ tại các tỉnh phía Nam hơn 16.000 tấn và các thị trường khác tiêu thụ gần 28.500 tấn.

Đối với Hải Dương, trong số tổng sản lượng vải của Hải Dương là 30.000 tấn, hơn 50% được bán sang thị trường Trung Quốc, khoảng 25 tấn sang thị trường Úc, còn lại là tiêu thụ tại thị trường nội địa.

MÍA ĐƯỜNG



Thị trường thế giới: Thị trường đường thế giới giảm mạnh trong tuần qua trước thông tin nguồn cung tại EU tăng. Kết thúc phiên giao dịch 12/7, giá đường trắng giao tháng 8/2017 trên sàn London giảm 11,7 USD so với cách đây 1 tuần, tương đương 2,87% xuống 406,4 USD/tấn. Ủy ban châu Âu dự báo sản lượng đường trắng tại EU sẽ đạt 20,1 triệu tấn trong niên vụ 2017/18, cao hơn 20% so với niên vụ trước.



Quý II/2017, giá đường thế giới đã giảm trên 18%, nhiều nhất kể từ quý 1/2010 và là quý giảm thứ 3 liên tiếp. Hãng tư vấn Brazil Datagro dự báo thế giới sẽ dư thừa 590.000 tấn đường trong niên vụ 2017/18, thấp hơn 640.000 tấn dự báo trước đây.

Thời tiết tại Brazil, Ấn Độ và Thái Lan đều tốt lên, hứa hẹn sẽ dư thừa cung đường trong niên vụ 2017/18. Và mới đây nhất, ngày 7/7, Ấn Độ – nước tiêu thụ đường lớn nhất thế giới – thông báo sẽ nâng thuế nhập khẩu đường lên 50% từ mức 40% hiện nay để hạn chế đường giá rẻ nhập khẩu vào nước này. Tuy nhiên, các nhà phân tích cho rằng nhập khẩu đường tinh luyện sẽ vẫn ở mức cao.

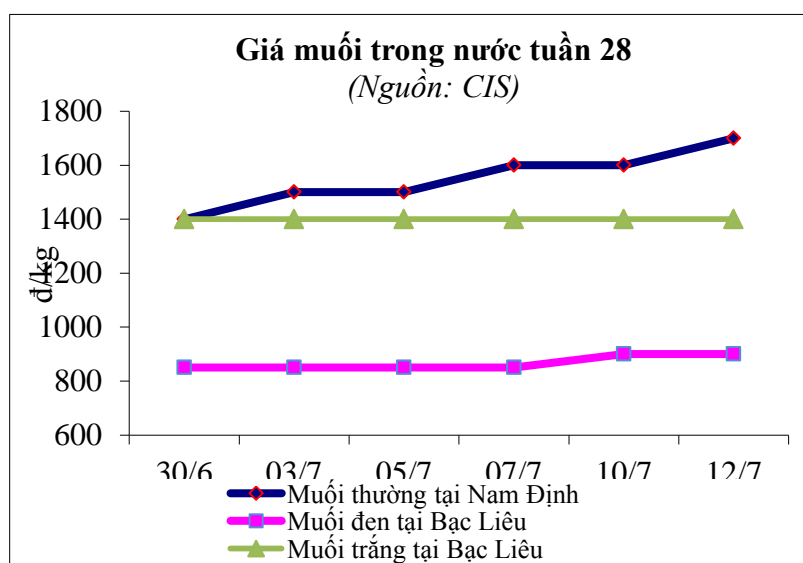
Thị trường trong nước: Bộ Công Thương vừa mới ban hành quy chế đấu giá thí điểm hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường năm 2017. Theo đó, tài sản bán đấu giá là hạn ngạch thuế quan nhập khẩu 89.500 tấn đường (HS 1701) năm 2017 gồm 44.000 tấn đường thô và 45.500 tấn đường tinh luyện.

Tuy nhiên, thương nhân sử dụng đường thô để sản xuất đường tinh luyện chỉ được đăng ký đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường thô; thương nhân trực tiếp sử dụng đường làm nguyên liệu sản xuất chỉ được đăng ký đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường tinh luyện.

Năm 2016 là năm đầu tiên Bộ Công Thương áp dụng phương thức đấu giá hạn ngạch thuế quan nhập khẩu đường sau nhiều năm thực hiện phương thức phân gia. Phiên đấu giá được thực hiện vào đầu tháng 9/2016 với 22 doanh nghiệp tham gia đấu giá. Kết quả sau cùng, có 11 doanh nghiệp đã trúng thầu trong phiên đấu giá.



Tại Nghệ An, giá muối thời điểm này tăng 500 - 600 đ/kg so với đầu vụ, đạt mức 1.600 - 1.700 đ/kg thu mua tại ruộng; cao hơn cùng thời điểm này năm 2016 từ 200 - 300 đ/kg. Diêm dân xã Quỳnh Thuận (Quỳnh Lưu) cho biết, giá muối đang tăng và cung không đủ cầu. Cuối tháng 6/2017, hầu hết các kho chứa muối của nông dân Quỳnh Thuận nói riêng và diêm dân Nghệ An nói chung đã hết hàng.



Ngoài lý do giá muối tăng, đầu ra rộng rãi thì năm nay, mưa nhiều, nắng ít nên sản xuất không đủ sản lượng cung ứng ra thị trường. Diêm dân có lãi nên nhiều cánh đồng muối mấy năm nay bỏ không thì nay lại nhộn nhịp không khí sản xuất.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá muối tại một số địa phương diễn biến tăng trong hai tuần qua, cụ thể: tại Bạc Liêu, giá bán buôn muối đen tăng 50 đ/kg, từ 800 – 850 đ/kg lên 850 – 900 đ/kg; muối trắng ổn định trở lại sau khi tăng vào tuần trước đó, ở mức 1.300 – 1.400 đ/kg. Tại Nam Định, giá bán buôn muối thường tăng liên tiếp trong mấy ngày qua, từ 1.300 đ/kg lên 1.700 đ/kg.

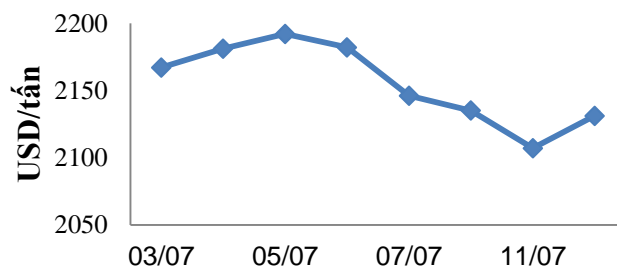
Tại Hưng Yên, giá muối vẫn giữ ổn định, muối iot có giá 5.000 đ/kg, muối thường là 3.800 đ/kg. Tại Hà Nội, giá muối thô ở mức 2.900 đ/kg, muối tinh là 3.200 đ/kg.

CÀ PHÊ



Thị trường thế giới: Thị trường cà phê thế giới biến động tăng trong tuần qua. So với cuối tuần trước, giá cà phê Robusta kỳ hạn giao tháng 7/2017 tăng 18 USD/tấn lên 2.164 USD/tấn. Giá cà phê tăng do lượng hàng xuất khẩu của Việt Nam trong 3 tháng còn lại của niên vụ 2016/2017 không còn nhiều bởi nguồn cung thắt chặt và tồn kho gói vụ dự kiến rất thấp.

**Giá Robusta kỳ hạn giao tháng 7/2017
thị trường London
Nguồn: Reuters**

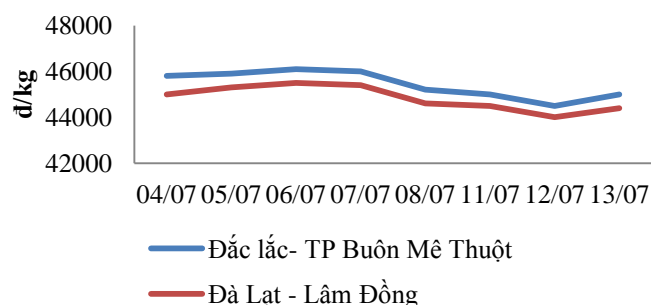


Theo Liên đoàn các nhà sản xuất cà phê Colombia (Fedecafe), do điều kiện thời tiết mưa nhiều, sản lượng cà phê của quốc gia Nam Mỹ này trong tháng 6/2017 vừa qua chỉ đạt hơn 1 triệu bao (loại 60kg/bao), giảm 9% so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, lượng xuất khẩu cà phê của nước Nam Mỹ trong tháng qua đạt 964.000 bao (1 bao = 60kg), tăng 3% so với tháng 6/2016. Colombia, nước sản xuất cà phê lớn thứ ba thế giới sau Brazil và Việt Nam, đã thu hoạch 14,23 triệu bao trong năm 2016, mức cao nhất ghi nhận trong 23 năm qua. Fedecafe hy vọng vụ thu hoạch cà phê năm nay sẽ đạt ít nhất 14,5 triệu bao.

Theo Viện Cà phê Honduras (IHCAFE), quốc gia Trung Mỹ này đã xuất khẩu hơn 5,9 triệu bao cà phê trong giai đoạn từ tháng 10/2016 đến tháng 6/2017 của niên vụ 2016/2017, tăng kỷ lục 36,04% so với cùng kỳ của niên vụ trước. IHCAFE dự báo sản lượng cà phê của nước này sẽ tăng mạnh trong năm nay nhờ hoạt động sản xuất phục hồi sau ba năm bị ảnh hưởng bởi dịch nấm bệnh ở cây cà phê. Dự kiến, xuất khẩu cà phê của Honduras trong niên vụ 2016/2017 sẽ đạt 7,2 triệu bao. Honduras hiện là nhà xuất khẩu cà phê lớn nhất khu vực Trung Mỹ, với hơn 120.000 hộ sản xuất, trong đó 95% là nhà sản xuất nhỏ. Ngành cà phê đóng góp gần 10% Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Honduras.

Thị trường trong nước: Thị trường cà phê trong nước cũng biến động tăng theo xu hướng thị trường cà phê thế giới. So với cuối tuần trước, giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng 800 đ/kg lên mức 45.400 – 46.000 đ/kg. Giá cà phê Robusta giá FOB giao tại cảng TP.HCM tăng 34 USD/tấn lên 2.075 USD/tấn.

**Giá cà phê với nhân xô các tỉnh Tây Nguyên
Nguồn: CIS**



Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đã có 11 doanh nghiệp kinh doanh cà phê được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột, với sản lượng đăng ký trên 46.622 tấn cà phê nhân/năm. Ngoài việc tham gia xuất khẩu, các công ty được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý cà phê Buôn Ma Thuột cũng đã đưa cà phê nhân có chỉ dẫn địa lý Buôn Ma Thuột giao thương với các nhà rang xay trong nước nhằm tăng cường hệ thống nhận diện, quảng bá thương hiệu này tại các tỉnh, thành như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Đà Nẵng...

CHÈ



Thị trường thế giới: Giá chè tại Bangladesh tăng tuần thứ 2 liên tiếp tại phiên đấu giá hàng tuần (11/7) do nhu cầu đối với chè chất lượng tăng mạnh mẽ, cùng với doanh số bán tăng mặc dù khối lượng cung cấp tăng cao. Giá ở mức trung bình 223,38 taka (tương đương 2,74 USD)/kg, tăng so với 214,77 taka/kg tại phiên đấu giá trước đó (4/7).

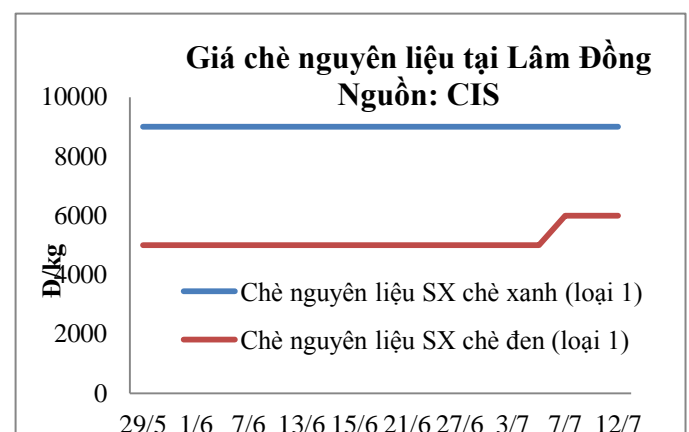
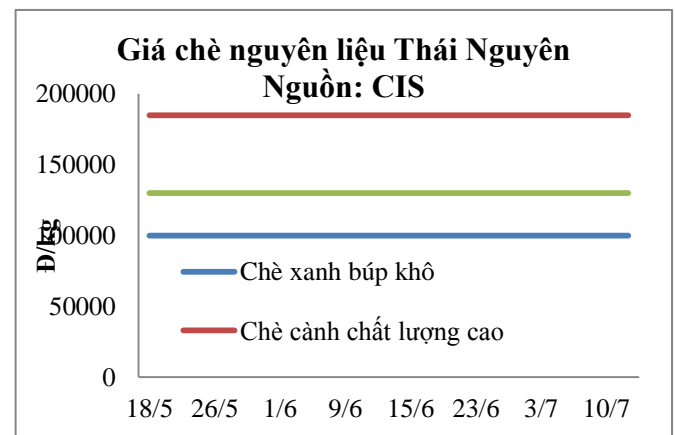
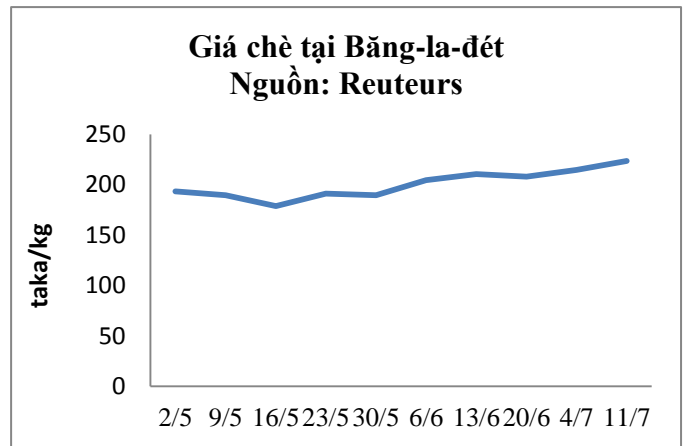
Nhu cầu đối với chè chất lượng tăng mạnh mẽ và các khách mua hàng sẵn sàng thanh toán, được hậu thuẫn bởi giá và doanh số bán tăng, bất chấp nguồn cung tăng cao. Có khoảng 8% trong số 2,2 triệu kg được cung cấp tại trung tâm đấu giá duy nhất Chittagong chưa được bán. Tại phiên đấu giá trước, có khoảng 15,5% trong số 1,85 triệu kg chưa được bán.

Mặc dù giá trung bình tăng lên 82, 54 Rs/kg từ 73,72 Rs/kg tuần trước. Chỉ có 82.428 kg được bán trong tuần này so với 1.271 tấn tuần trước. Khoảng 1.654 tấn chè, trị giá 136,5 triệu Rs, vẫn không bán được.

Theo Hội đồng chè Ấn Độ, sản lượng chè của nước này trong tháng 5/2017 tăng 18,4% so với cùng kỳ năm 2016 lên 121.330 tấn do sản lượng tăng tại bang miền Nam Tamil Nadu lên 18.750 tấn. Sản lượng chè tại Assam cũng tăng 6,7% lên 61.750 tấn. Ấn Độ là nước sản xuất chè lớn thứ 2 thế giới, xuất khẩu chè CTC chủ yếu sang Ai Cập, Pakistan và Anh, và xuất khẩu chè orthodox sang Iraq, Iran và Nga.

Thị trường trong nước: Tại Thái Nguyên, giá chè nguyên liệu tuần này không biến động. Cụ thể, giá chè cành chất lượng cao giữ mức 185.000 đ/kg, chè xanh búp khô và chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) lần lượt ở mức 130.000 đ/kg và 100.000 đ/kg.

Tại Bảo Lộc (Lâm Đồng), giá chè nguyên liệu tuần này ổn định với búp tươi sản xuất chè xanh ở mức 9.000 đ/kg và tăng 1.000 đ/kg với chè búp tươi sản xuất chè đen (loại 1) lên mức 6.000 đ/kg. Hiện nay đang là mùa mưa, điều kiện thời tiết thuận lợi cho búp chè (nguyên liệu sản xuất chè xanh) phát triển nên giá ổn định, trong khi lá chè già (nguyên liệu để sản xuất chè đen) lượng thu hoạch ít hơn dẫn đến giá biến động tăng.



HẠT ĐIỀU

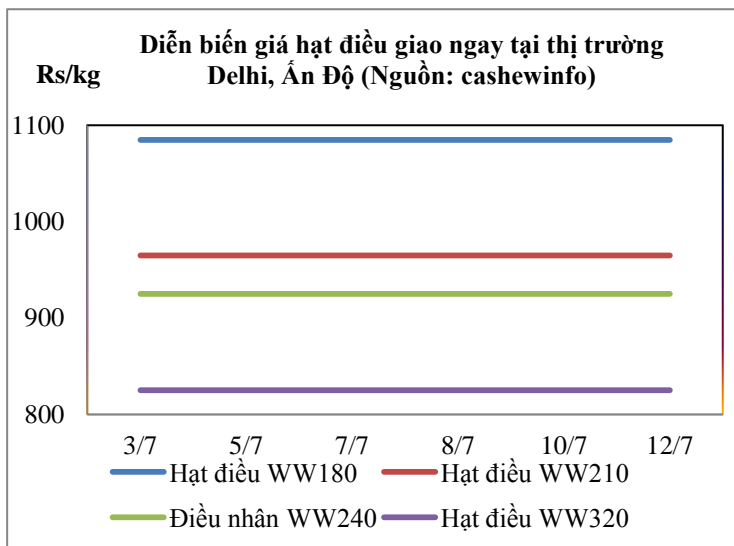


Thị trường thế giới: Giá hạt điều giao ngay tại thị trường Delhi, Ấn Độ tuần này tiếp tục duy trì mức giá của tuần trước. Cụ thể là, giá hạt điều nhân nguyên loại WW180, 210, 240 và 320 hiện đang ổn định ở mức giá lần lượt là 1085 Rs/kg; 965 Rs/kg; 925 Rs/kg và 825 Rs/kg.

Thị trường trong nước: Mưa trái mùa khiến sản lượng điều vụ 2016-2017 giảm so với niên vụ trước. Vì vậy, dự kiến đến tháng 10/2017, ngành điều sẽ nhập thêm 500.000 tấn

điều nguyên liệu để phục vụ cho chế biến và hoàn thành kế hoạch xuất khẩu 360.000 tấn điều nhân các loại trong năm 2017 của toàn ngành. Hiệp hội Điều Việt Nam (Vinacas) cho biết, trong 6 tháng đầu năm, nguồn nguyên liệu trong nước không đủ để đáp ứng cho chế biến nên các doanh nghiệp chế biến cho xuất khẩu điều đã phải nhập thêm 400.000 tấn nguyên liệu chất lượng cao từ châu Phi, Bờ Biển Ngà. Nhờ vậy, số lượng điều nhân xuất khẩu trong 6 tháng đầu năm 2017 mới đáp ứng nhu cầu thị trường trong tình thế nguyên liệu điều khan hiếm. Song, giá nguyên liệu nhập lại ở mức cao, còn giá bán ra không tăng, khiến lợi nhuận của doanh nghiệp không cao như mong đợi. Tuy nhiên, một số chuyên gia ngành điều nhận định 6 tháng đầu năm chưa phải là chu kỳ tăng giá, nên vẫn có khả năng còn một đợt tăng giá nữa vào 6 tháng cuối năm 2017.

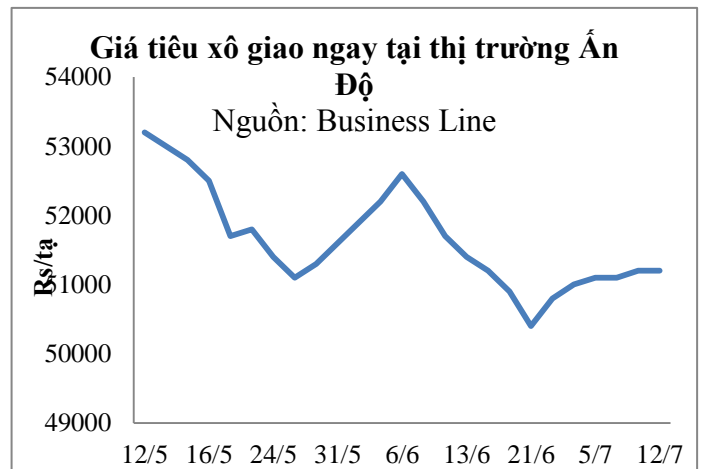
Hiệp hội Điều Việt Nam đặt mục tiêu kim ngạch xuất khẩu toàn ngành năm 2017 sẽ đạt 3,3 tỷ USD, với sản lượng 360.000 tấn điều nhân các loại. Nếu kết quả xuất khẩu trong năm đạt được mục tiêu như trên thì đây sẽ là năm thứ 12 liên tiếp ngành điều Việt Nam giữ vị trí xuất khẩu điều nhân số 1 thế giới. Đến nay, ngành điều đã xuất khẩu đạt 45% chỉ tiêu của năm. Như vậy, số lượng còn lại, ngành điều phải chạy nước rút mới có thể đạt được.



HẠT TIÊU

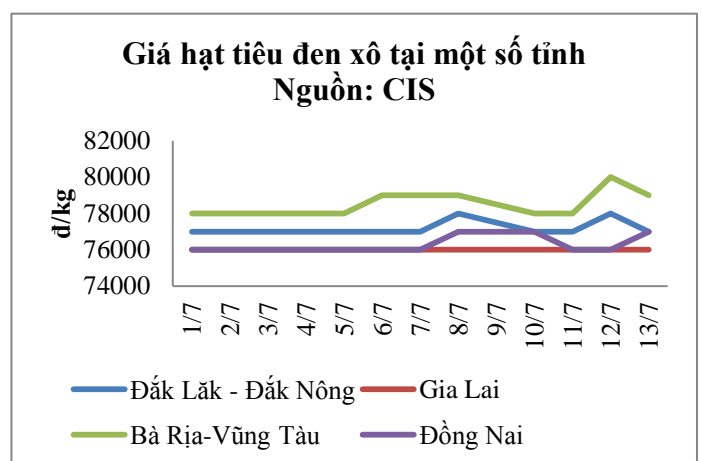


Thị trường thế giới: Thị trường hạt tiêu Ấn Độ tăng trong tuần qua do nguồn cung tiêu chất lượng ngày càng hạn hẹp. Trên thị trường kỳ hạn, chỉ có 8 tấn tiêu chất lượng được giao dịch ở mức giá thấp là 500 Rs/kg vì hạt chưa đủ khô. So với cuối tuần trước, giá tiêu giao ngay tại Ấn Độ tăng 100 Rs/tạ lên 49.200 Rs/tạ đối với hàng chưa chọn lọc và 51.200 Rs/tạ đối với hàng đã chọn lọc. Đồng thời, giá tiêu xuất khẩu Ấn Độ sang thị trường châu Âu và thị trường Mỹ tăng 50 USD/tấn lên mức tương ứng là 8.200 USD/tấn và 8.450 USD/tấn.



Theo dự báo của Hiệp hội Hồ tiêu Quốc tế (IPC), tổng nguồn cung hồ tiêu thế giới đang tăng nhanh, chủ yếu do mở rộng diện tích hồ tiêu của Việt Nam và Campuchia. Ước tính, nhu cầu hồ tiêu thế giới tăng trung bình 4% mỗi năm, nhưng thực tế mức tăng thấp hơn khiến sản phẩm tồn đọng, kéo theo nguy cơ cao là khủng hoảng thừa hồ tiêu trên toàn cầu. Do vậy, thương mại hồ tiêu đang có xu hướng chững lại, các nước nhập khẩu không muốn đầu cơ, dự trữ lâu dài đồng thời có nhiều lựa chọn khác khi mua hàng khiến việc xuất bán của các doanh nghiệp xuất khẩu khó khăn hơn. Giá cả đi xuống và đòi hỏi về chất lượng khắt khe hơn là những dấu hiệu chính trong thương mại hồ tiêu hiện tại, giá hồ tiêu đang giảm mạnh tại các nước Ấn Độ, Việt Nam, Sri Lanka, Malaysia, Brazil...

Thị trường trong nước: Thị trường hạt tiêu trong nước ổn định trong tuần qua. Giá tiêu tại Gia Lai, Đồng Nai và Bà Rịa – Vũng Tàu hiện dao động từ 76.000 - 79.000 đ/kg. Riêng giá tiêu tại Đắk Lắk – Đắk Nông giảm nhẹ 1.000 đ/kg xuống còn 77.000 đ/kg. Lượng hồ tiêu bán ra thị trường ở mức thấp.



Theo Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam, trong 6 tháng đầu năm 2017, cả nước xuất khẩu 126.000 tấn hồ tiêu, đạt kim ngạch 750 triệu USD, tăng 18% về lượng nhưng giảm 16% về giá trị so với cùng kỳ năm 2016. Theo nhận định của Hiệp hội, mục tiêu xuất khẩu 180.000 tấn hồ tiêu trong năm 2017 là điều dễ dàng thực hiện.

Vừa qua, để đáp ứng nhu cầu thị trường thế giới về tiêu sạch, Việt Nam đã phải nhập khẩu hơn 20.000 tấn tiêu sạch từ Campuchia về chế biến xuất theo đơn đặt hàng của nhà nhập khẩu. Theo Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam (VPA), để hội nhập, ngành hồ tiêu cần tổ chức lại sản xuất theo chuỗi, mạng lưới ngành hàng từ khâu chọn giống, sản xuất, chế biến, tiêu thụ. Trong đó, các doanh nghiệp xuất khẩu cần liên kết, xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất theo các tiêu chí quốc tế để bảo đảm nguồn hàng xuất khẩu chất lượng cao trong thương mại toàn cầu.



Thị trường thế giới: Giá cao su giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Tokyo, Nhật Bản (TOCOM) diễn biến trầm lắng trong gần như suốt tuần, và bất ngờ tăng lên vào phiên 12/7 do giá dầu tăng mạnh. Trước đó, hợp đồng benchmark tháng 12/2017 dao động tăng giảm quanh mức 196,5 – 197,3 yên/kg trong 3 phiên liên tục do lo ngại dư cung tại châu Á khiến các nhà đầu tư đứng ngoài thị trường, trong khi giá dầu giảm khiến thị trường đi xuống.

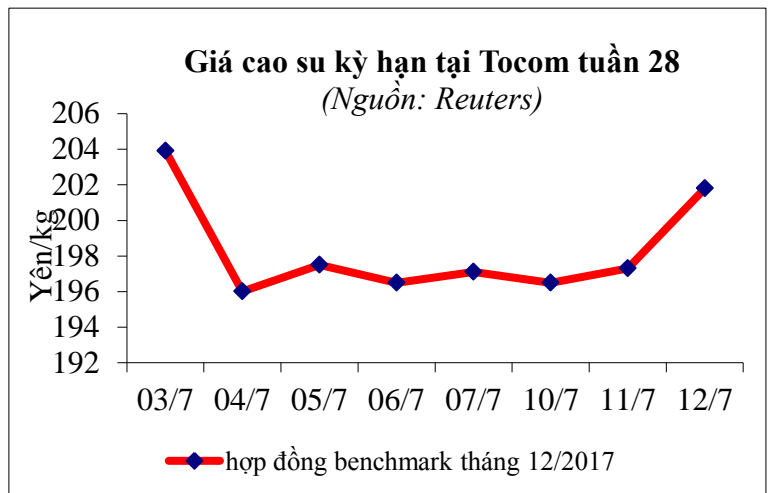
Kết thúc phiên 12/7, hợp đồng benchmark tháng 12/2017 tăng lên mức cao nhất 1 tuần, vượt ngưỡng 200 yên/kg, đạt 201,8 yên/kg, tăng 4,5 yên so với phiên trước, nhờ được hậu thuẫn bởi giá cao su kỳ hạn tại Thượng Hải qua đêm tăng và giá dầu thô thế giới tăng mạnh.

Theo báo cáo mới nhất của Hiệp hội các nước sản xuất cao su thiên nhiên (ANRPC), tuy thiếu hụt về nguồn cung nhưng giá cao su thiên nhiên thế giới vẫn đang trong xu hướng giảm.

Trong 5 tháng đầu năm nay, thâm hụt nguồn cung cao su thiên nhiên toàn cầu đã lên gần 600.000 tấn, trong khi hiệp hội dự báo mức thâm hụt sẽ xấp xỉ 700.000 tấn đến cuối tháng 6.

Tuy nhiên, so với đỉnh giá ghi nhận vào cuối tháng 1/2017, giá cao su TOCOM đến cuối tháng 6/2017 đã giảm tới 42,8%. Giá cao su giảm nên người dân hạn chế lấy mủ, dẫn tới thiếu hụt nguồn cung. Chủ tịch ANRPC nhận định, giá cao su thiên nhiên trên thị trường hàng thực đang chịu sự chi phối rất lớn từ tâm lý giao dịch trên hai sàn Thượng Hải và TOCOM. Trong khi đó, hai sàn giao dịch này lại rất nhạy cảm với những biến động trên thị trường tiền tệ, giá dầu thô và căng thẳng địa chính trị. Nói cách khác, thị trường cao su đang bị chi phối bởi những yếu tố bên ngoài, không phải yếu tố cung – cầu.

Thị trường đang trong xu hướng giảm nên người dân có thể sẽ giảm diện tích trồng cao su cũng như tần suất lấy mủ. Theo đó, ANRPC hạ dự báo sản lượng cao su thiên nhiên toàn cầu năm 2017 xuống còn 12.756 triệu tấn, từ mức dự báo trước đó là 12.771 triệu tấn. Ngược lại, ANRPC dự đoán nguồn cung cao su thiên nhiên của Indonesia sẽ chỉ tăng 0,2% so với năm ngoái lên 3,2 triệu tấn trong năm nay. Với Thái Lan, dù diện tích cây cao su có thể lấy mủ tăng nhưng sản lượng cũng sẽ chỉ tăng 5,1% lên 4,38 triệu tấn.



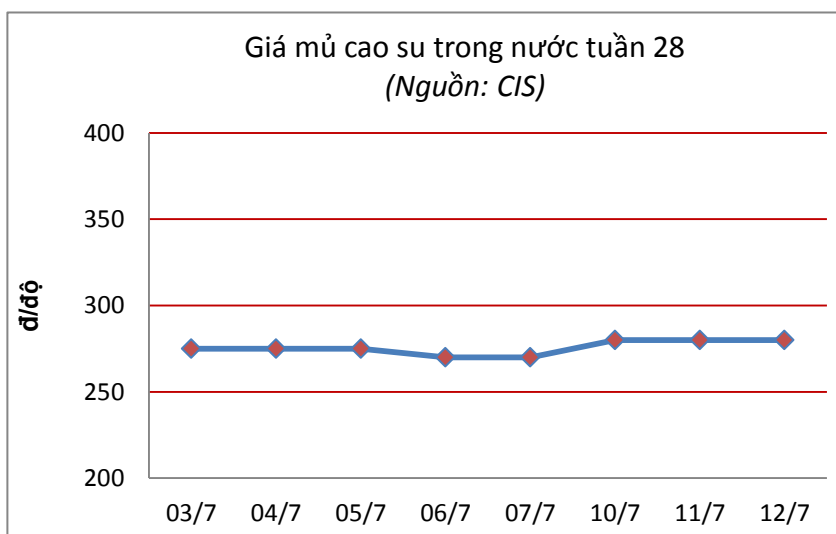


Thị trường trong nước:

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá mủ cao su nguyên liệu tại Bình Phước tăng nhẹ trong tuần qua, từ mức 270 đồng/độ lên 280 đồng/độ. Giá thu mua mủ cao su dạng nước tại Đồng Nai vẫn đứng ở mức 13.000 đ/kg.

Tình hình xuất khẩu cao su thiên nhiên của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc đang ở trạng thái ổn định về

lượng nhưng chất lượng các chủng loại sản phẩm chưa đồng đều, ngoài sản phẩm cao su SVR 3L. Trong tuần từ 29/6 – 6/7/2017, sản lượng cao su thiên nhiên xuất khẩu đạt 17.850 tấn, tăng 50 tấn so với tuần trước đó. Giá cao su SVR 3L sơ chế đóng bánh 33,3 kg giữ ở mức ổn định trong 3 tháng nay là 18.500 NDT/tấn. Các sản phẩm khác như SVR5, SVR-L, SVR-CV50, SVR-CV60 giá dao động thường xuyên do chất lượng đạt mức độ ổn định vững chắc, trong khi lại phải cạnh tranh với các sản phẩm tương đương của Thái Lan, Ma-lai-xia và In-đô-nê-xia.



GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ



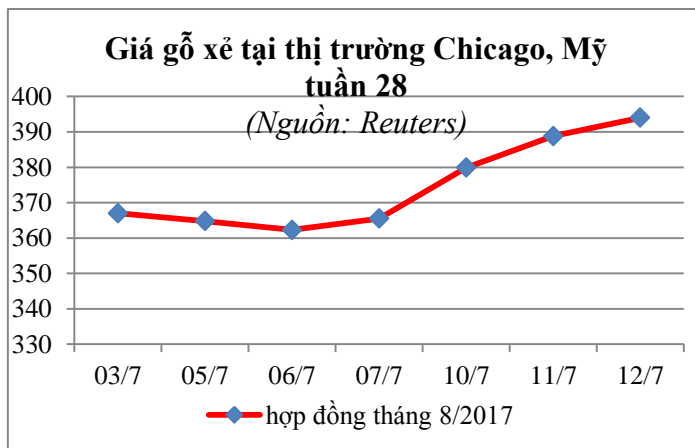
Thị trường thế giới: Thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) tuần qua tiếp tục tăng mạnh so với tuần trước. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 8/2017 đạt mức 394 USD/tbf lúc đóng cửa phiên 12/7, tăng 5,2 USD so với phiên trước (11/7), và tăng mạnh 28,5 USD so với phiên cuối tuần trước (07/7) ở mức 365,5 USD/tbf.

Chính phủ Ma-lai-xia kỳ vọng các nhà sản xuất đồ nội thất trong nước có thể đạt được 12 tỷ RMB xuất khẩu vào năm 2020, trong bối cảnh hiện tại đã có lệnh cấm xuất khẩu gỗ cao su của Ma-lai-xia. Trong hai thập niên qua, chính phủ Ma-lai-xia đã áp dụng định kỳ bãi bỏ lệnh cấm xuất khẩu gỗ cao su để cân bằng nhu cầu cạnh tranh giữa các xưởng cưa tại địa phương và thị trường đồ nội thất.

Bộ trưởng Thương mại Ma-lai-xia đã đẩy mạnh các chính sách khuyến khích hoạt động trồng trọt nhằm tăng thêm trị giá cho nền kinh tế là 1,11 nghìn tỷ RMB. Theo Bộ trưởng, cây cao su ở Ma-lai-xia được trồng chủ yếu do các hộ sản xuất nhỏ. Cây cao su được khai thác lấy mủ trong khoảng 25 năm, sau khi giảm năng suất, người dân sẽ trồng lại cây mới với năng suất cao hơn. Cây cao su được khai thác hết mủ, được công ty chế biến gỗ chặt và xẻ, sau đó bán cho các nhà sản xuất đồ nội thất.

Thị trường trong nước: Theo thống kê sơ bộ, kim ngạch xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong tuần từ ngày 27/6 – 4/7/2017 đạt 150,2 triệu USD, giảm 5,9% so với tuần trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất bằng gỗ đạt 101,4 triệu USD, giảm 6,6% so với tuần trước. Mặt hàng đồ gỗ nội thất xuất khẩu chủ yếu sang 5 thị trường chính trong tuần như: Mỹ đạt kim ngạch 43,7 triệu USD, giảm 5,7%; Đài Loan đạt 10,4 triệu USD, giảm 10,7%; Hồng Kông đạt 6,6 triệu USD, tăng 9,3%; Trung Quốc đạt 4,7 triệu USD, giảm 11,8% so với tuần trước.

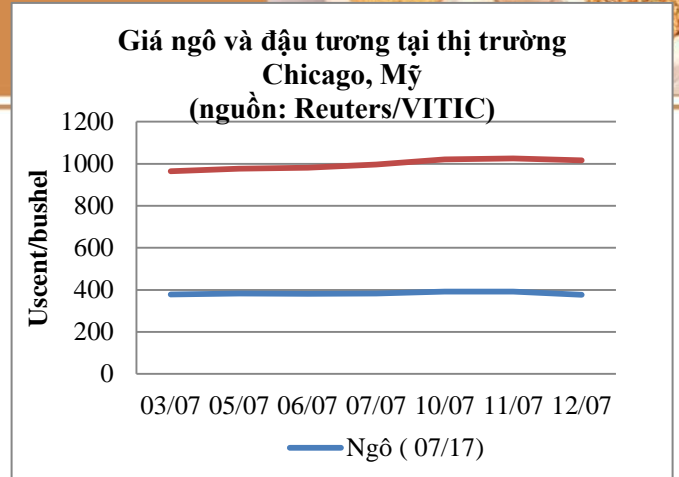
Giá trị nhập khẩu gỗ nguyên liệu về Việt Nam trong tuần từ ngày 27/6 – 5/7/2017 đạt 41 triệu USD, giảm 6,2% so với kỳ trước. Trong kỳ, nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ thị trường Campuchia đạt giá trị cao nhất, đạt 5,56 triệu USD, tăng 41,8% so với kỳ trước. Nhập khẩu từ Trung Quốc, Lào, Thái Lan tăng từ 1,6 – 207,6% so với kỳ trước. Trong khi đó, nhập khẩu gỗ nguyên liệu giảm từ thị trường Hồng Kông, Mỹ, Đài Loan, Pháp từ 17,9 – 32,8% so với kỳ trước.



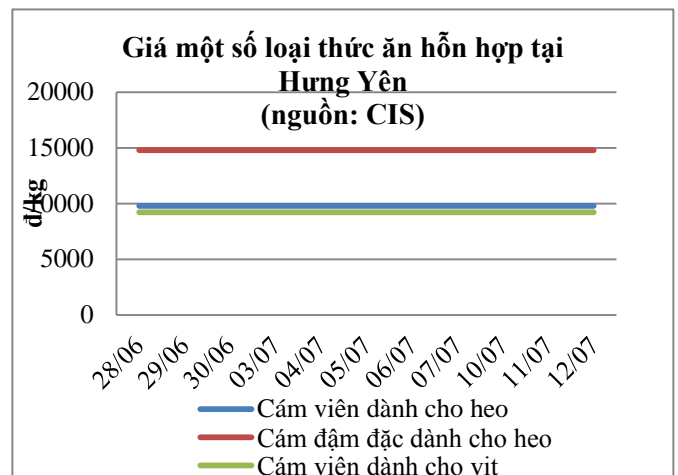
THỨC ĂN CHĂN NUÔI



Thị trường thế giới: Theo nguồn tin Reuters, thị trường ngô và đậu tương tuần qua đều có dấu hiệu tăng. Cụ thể, giá ngô bình quân tuần này tăng 2% từ mức giá 380.5 Uscent/bushel lên mức 386.7 Uscent/bushel. Đồng thời, giá đậu tương cũng tăng 4% lên mức giá bình quân là 1.020 UScent/bushel. Mặc dù vậy, vào phiên giao dịch gần đây nhất (12/7) giá của 2 mặt hàng này có dấu hiệu giảm. Mức giảm vẫn ở mức cầm chừng do lo ngại điều kiện thời tiết không mấy thuận lợi tại các khu vực sản xuất chính ảnh hưởng đến nguồn cung của 2 mặt hàng này. Được biết, thời tiết nóng và khô tại khu vực vành đai trồng lúa mì vụ xuân bắc Plains có thể lan rộng ra khu vực tây Trung tây Mỹ ảnh hưởng đến nguồn cung của các mặt hàng nguyên liệu TACN này.



Thị trường trong nước: Giá thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu trong nước trong tuần qua vẫn ổn định mặc dù thị trường sản phẩm chăn nuôi đặc biệt là lợn hơi giảm mạnh. Theo hệ thống giá tại địa phương, giá thức ăn chăn nuôi hỗn hợp tại tỉnh Hưng Yên vẫn giữ ở mức ổn định của tuần trước. Cụ thể, giá cám viên dành cho heo ổn định ở mức giá 9.800đ/kg; giá cám đậm đặc dành cho heo có giá là 14.700đ/kg và giá cám viên dành cho vịt vẫn ở mức giá là 9.200đ/kg.



Các nguyên nhân dẫn đến giá thức ăn chăn nuôi trong nước luôn cao gồm việc ngành thức ăn chăn nuôi nội địa phụ thuộc phần lớn vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu dẫn đến rủi ro lớn về biến động giá và tỷ giá, cộng với tỷ lệ chiết khấu hoa hồng cao của các doanh nghiệp FDI cho đại lý đẩy giá thức ăn chăn nuôi gia tăng, hơn nữa, với việc nắm chi phối thị phần thức ăn chăn nuôi giúp các doanh nghiệp ngoại dễ dàng định giá và tăng giá thức ăn chăn nuôi hơn.

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan Việt Nam, 6 tháng đầu năm 2017 Việt Nam đã chi gần 1,8 tỉ USD nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu, tăng 17,27% so với cùng kỳ năm trước. Nguồn nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi được nhập khẩu gồm các loại: lúa mì, ngô, đậu tương và dầu mỡ động thực vật.

Do đó, giới chuyên gia đã nhiều năm khuyến nghị Việt Nam cần có quy hoạch, kế hoạch cụ thể và phát triển cây trồng nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi. Tuy nhiên, đến nay ngành chăn nuôi của Việt Nam hiện vẫn đang phụ thuộc quá nhiều vào nhập khẩu thức ăn, đặc biệt là nguyên liệu giàu đạm thực vật như: Khô dầu đậu tương, khô đậu, lạc, vừng, ngô.

PHÂN BÓN



Thị trường thế giới: Thị trường Ure thế giới đang có xu hướng ổn định sau một thời gian dài giảm giá. Giá Ure bán buôn Vịnh Mỹ tăng 1 USD/tấn lên 161 USD/tấn. Tuy nhiên, do nguồn cung trong nước hiện vẫn còn dư thừa nên giá Ure bán lẻ hiện chỉ ở mức 289,5 USD/tấn. Trong khi đó, giá DAP thị trường Mỹ hiện là 423,5 USD/tấn. Giá Kali trên sàn giao dịch tăng 1 USD/tấn lên 251 USD/tấn. Giá Kali bán lẻ hiện là 326 USD/tấn.

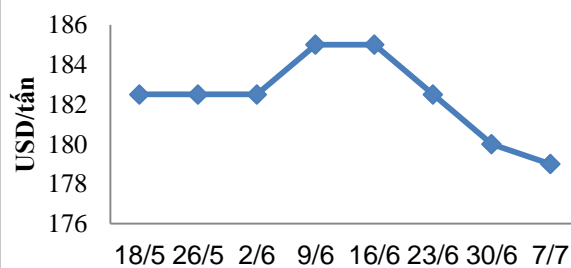
Một số nước nhập khẩu phân bón lớn nhất thế giới, như Ấn Độ và Brazil, đã mua mạnh trong năm 2016, đây là yếu tố hỗ trợ cho giá trên thị trường phân bón thế giới. Thị trường phân bón đang trong tình trạng tốt và nhu cầu cao bất thường nhờ Ấn Độ và các nước châu Á khác... Tại Nga, nhu cầu phân bón đang tăng nhờ tăng trưởng trong ngành nông nghiệp. PhosAgro – một trong những công ty phân bón lớn nhất thế giới đang đưa vào vận hành một dây chuyền sản xuất ammonia công suất khoảng 760.000 tấn/năm và sẽ sớm đưa vào vận hành một dây chuyền sản xuất carbamide (ure) với sản lượng khoảng 500.000 tấn/năm, sau khi chi ra khoản đầu tư hơn 1 tỷ USD.

Thị trường trong nước: Nông dân ĐBSCL đang bước vào chính vụ gieo sạ lúa thu đông 2017, nhu cầu vật tư nông nghiệp tăng mạnh. Nhưng giá các loại phân bón đang có xu hướng giảm. Tại các tỉnh Cần Thơ, Kiên Giang và An Giang, giá nhiều loại phân bón đang có chiều hướng giảm mạnh so với tháng trước. Cụ thể, phân đạm Cà Mau giá một tháng trước khoảng 310.000 đ/bao hiện giảm xuống còn 300.000 đ/bao; đạm Phú Mỹ từ 320.000 đ/bao giảm còn 305.000 đ/bao.

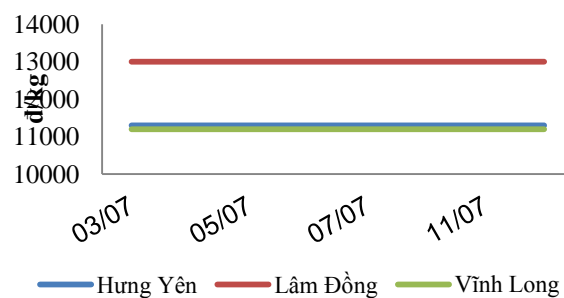
Ngoài ra, DAP xanh (Trung Quốc) giá 500.000 đ/bao hiện giảm xuống còn 495.000 đ/bao; các loại phân Kali (Israel) giá dao động từ 390.000 đ/bao giảm còn 380.000 đ/bao. Giá phân NPK cũng giảm từ 10.000 - 15.000 đ/bao so với trước đây.

Tại khu vực Tây Nguyên, đợt chăm bón cho cây đã kết thúc từ giữa tháng 6/2017 và khoảng 1 tuần nữa mới tới kỳ bón phân tiếp theo. Nhu cầu thị trường thấp nên lượng giao dịch các loại phân bón không nhiều. Sức mua thấp cộng với giá các loại nông sản như tiêu, cà phê... không cao kéo theo giá phân bón theo đà đi xuống. Giá một số mặt hàng phân bón tại khu vực này như sau: Phân Urea: Phú Mỹ 6.200 – 6.250 đ/kg; Indonesia (hạt trong) 5.700 – 5.750 đ/kg, Ninh Bình: 5.750 – 5.800 đ/kg, Cà Mau (hạt đục) 6.100 – 6.150 đ/kg, Phân SA: Nhật (Toray) 3.250 – 3.280 đ/kg, Nhật (ube trắng) 3.550 – 3.600 đ/kg, Trung Quốc 3.150 – 3.200 đ/kg. Phân DAP Trung Quốc (16 – 44) 10.000 đ/kg, Hàn Quốc (18- 46) là 12.700 – 12.800 đ/kg, Nga (18-46) 9.600 – 9.700 đ/kg. Phân NPK Hàn Quốc hạt nâu (16.16.8.13S) 7.500 đ/kg, NPK Phú Mỹ 8.200 – 8.300 đ/kg. Phân Lân Lâm Thao 2.600 đ/kg, Lân Văn Điển 2.900 đ/kg, Supe Lân Lào Cai 2.600 đ/kg.

Giá Ure giao ngay thị trường Yuzhny, Ucraina
Nguồn: Reuters



Giá bán lẻ phân bón Đâu trâu -
Nguồn: CIS





GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY XUẤT KHẨU THỦY SẢN SANG NHẬT BẢN

Theo Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam VASEP, Nhật Bản hiện là một trong 3 thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam, đứng sau Hoa Kỳ và EU. Trong 6 tháng đầu năm 2017, kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang thị trường này đạt khoảng 590 triệu USD, tăng đến 31% so với cùng kỳ năm 2016. Việc đồng Yên Nhật tăng giá, nhu cầu tiêu thụ thủy sản ở Nhật tăng, kèm theo các doanh nghiệp chế biến thủy sản Việt Nam có nhiều cải thiện về mặt chất lượng là những nguyên nhân chính thúc đẩy xuất khẩu thủy sản sang thị trường này tăng cao. Hiện Nhật Bản đã trở thành thị trường dẫn đầu thay thế cho thị trường lớn Hoa Kỳ ở một số mặt hàng, nhất là sản phẩm tôm các loại. Điều này cho thấy Nhật Bản có vị trí rất quan trọng trong cơ cấu xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.

Mặc dù trong 6 tháng đầu năm 2017, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản có sự tăng trưởng khá ấn tượng, tuy nhiên hiện vẫn có một số lô hàng thủy sản bị cảnh báo về nhiễm kháng sinh, hóa chất vượt mức cho phép theo quy định của Nhật Bản mặc dù các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu thủy sản Việt Nam đã rất nỗ lực trong vấn đề kiểm soát chất lượng.

Việc quản lý thực phẩm nhập khẩu ở Nhật Bản có nhiều điểm khác biệt so với các thị trường khác như EU, Trung Quốc, Hàn Quốc... Phía Nhật không yêu cầu nước xuất khẩu lập danh sách các cơ sở đủ điều kiện chế biến xuất khẩu; không yêu cầu cơ quan nước xuất khẩu kiểm tra, cấp chứng thư cho lô hàng cũng như không tiến hành đánh giá tương đương. Tuy nhiên, Nhật Bản sẽ tiến hành lấy mẫu kiểm tra lô hàng nhập khẩu, áp dụng chế độ kiểm soát tăng cường có thể lên đến 100% khi phát hiện lô hàng vi phạm. Việc kiểm tra tại cửa khẩu được thực hiện 100% đối với các lô hàng thực phẩm có mối nguy cao mất an toàn thực phẩm, như thực phẩm có thể chứa độc tố (cá nóc...), hay từ một nguồn gốc đã bị phát hiện không đảm bảo an toàn thực phẩm trong các lần kiểm tra tự nguyện, kiểm tra giám sát... Hiện nước này đang áp dụng chế độ kiểm tra chặt 100% đối với một số sản phẩm thủy sản nhập khẩu từ Việt Nam kể từ ngày 1/4/2017 đến 31/3/2018. Riêng mặt hàng tôm phải chịu kiểm tra ở 3 chỉ tiêu là Furazolidone, Enrofloxacin và Sulfadiazine. Đáng chú ý, toàn bộ chi phí kiểm tra sẽ do nhà nhập khẩu chi trả, từ lô hàng không được thông quan cho đến khi có kết quả kiểm tra đạt yêu cầu.

Do vậy, các doanh nghiệp khi xuất sang thị trường Nhật Bản nên tìm hiểu kỹ các quy định, nhất là quy định về hóa chất kháng sinh, chế độ kiểm tra tại cửa khẩu của Nhật Bản. Các doanh nghiệp cũng cần chú ý nhận diện và kiểm soát đầy đủ các mối nguy hóa chất, kháng sinh, đặc biệt là kháng sinh cấm đối với sản phẩm tôm, cá bò, mực xuất khẩu vào Nhật.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp cần tăng cường các biện pháp kiểm soát cơ sở cung cấp nguyên liệu, chủ động lấy mẫu kiểm nghiệm các lô nguyên liệu khi tiếp nhận tại các cơ sở. Đồng thời, khi có lô hàng bị cảnh báo, các doanh nghiệp cần khẩn trương điều tra nguyên nhân và thực hiện biện pháp khắc phục và báo cáo NAFIQAD để thẩm tra.



Nhật Bản là thị trường xuất khẩu thủy sản quan trọng của Việt Nam. Do đó, các doanh nghiệp không được bỏ qua khâu kiểm soát chất lượng sản phẩm khi xuất khẩu sang thị trường này bởi đây là thị trường có ảnh hưởng rất lớn đến uy tín, hình ảnh thủy sản xuất khẩu Việt Nam trên thị trường thế giới. Việc quản lý môi trường nước, tăng cường trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp chế biến thủy sản cần được chú trọng để nâng cao chất lượng nguyên liệu chế biến, cải thiện giá bán sản phẩm, từ đó mới có thể thúc đẩy xuất khẩu thủy sản bền vững.

Tài liệu tham khảo:

- Chinhphu.vn
- vinanet.com.vn
- Nông nghiệp Việt Nam
- Thông tấn xã Việt Nam
- Báo Hải quan
- Báo Công Thương;
- Kinhtenongthon.vn;
- Tintucnongnghiep.com;
- Vinanet.com.vn;
- Tổng Cục Hải quan;
- Báo Điện tử Chính phủ

CÁ TRA NHẬP KHẨU VÀO HOA KỲ BỊ KIỂM TRA 100% LÔ HÀNG KỂ TỪ NGÀY 2/8

Ngày 10/7, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (NAFIQAD) thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có công văn gửi các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu cá bộ Siluriformes (chủ yếu cá tra, ba sa) vào Hoa Kỳ chủ động liên hệ với nhà nhập khẩu của Hoa Kỳ để tuân thủ quy định mới của nước này.

Cụ thể, văn bản này được gửi đi sau khi NAFIQAD nhận được công thư của Cơ quan Thanh tra và An toàn thực phẩm Hoa Kỳ (FSIS) thông qua Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Việt Nam. Thông báo nêu rõ phía Hoa Kỳ sẽ áp dụng chính thức quy định về nhập khẩu tại Chương trình thanh tra bắt buộc đối với cá và sản phẩm cá bộ Siluriformes từ ngày 2/8/2017 thay vì 1/9/2017 như lộ trình đã thông báo trước đó.

Theo đó, tất cả các lô hàng cá bộ Siluriformes nhập khẩu vào Mỹ sẽ được FSIS thực hiện kiểm tra tại các cơ sở kiểm tra nhập khẩu chính thức (i-house). Nhà nhập khẩu phải gửi đơn đăng ký kiểm tra theo mẫu cho FSIS trước khi lô hàng đến cửa khẩu. Trong đơn đăng ký kiểm tra, nhà nhập khẩu phải ghi rõ tên Cơ sở kiểm tra nhập khẩu chính thức nơi FSIS sẽ thực hiện kiểm tra lô hàng.

Trước sự thay đổi này từ phía Hoa Kỳ, NAFIQAD lưu ý các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu cá da trơn vào thị trường này cần chủ động liên hệ với nhà nhập khẩu để tuân thủ quy định nêu trên. Đặc biệt, cần chú ý trong việc ghi nhãn sản phẩm phù hợp với quy định của FSIS từ tên sản phẩm, hướng dẫn bảo quản, thành phần, thông tin dinh dưỡng...

Nội dung kiểm tra của FSIS đối với các lô hàng nhập khẩu gồm: sự phù hợp của chứng thư kèm lô hàng, cảm quan, ghi nhãn, điều kiện bảo quản vệ sinh chung và lấy mẫu kiểm tra dư lượng hóa chất độc hại, định danh loài và vi sinh vật gây bệnh.

Riêng chỉ tiêu kiểm tra về dư lượng hóa chất, kháng sinh, FSIS thực hiện phương pháp kiểm nghiệm đa dư lượng với 89 chỉ tiêu chất kháng sinh, 108 chất nhóm thuốc bảo vệ thực vật, 17 kim loại và 4 chất nhóm thuốc nhuộm.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản (VASEP), Hoa Kỳ là thị trường lớn tiềm năng của ngành cá tra xuất khẩu, tuy nhiên các tiêu chuẩn kỹ thuật mang tính phòng vệ quá mức, vượt quá yêu cầu kiểm soát an toàn thực phẩm. Kèm theo đó là thuế chống bán phá giá cá tra còn cao nên trong thời gian gần đây, xuất khẩu cá tra sang thị trường này liên tục gặp nhiều khó khăn.

Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam

BẢNG GIÁ NÔNG SẢN TẠI MỘT SỐ THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC, THẾ GIỚI

CÀ PHÊ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/07	04/07	05/07	06/07	07/07	10/07	11/07	12/07
Trong nước										
Cà phê nhân xô vối	Đắc Lắc- TP Buôn Mê Thuột	đ/kg		45800	45900	46100	46000		45000	44500
Cà phê nhân xô vối	Đà Lạt - Lâm Đồng	đ/kg		45000	45300	45500	45400		44500	44000
Thế giới										
Cà phê Robusta (07/17)	London - Anh	USD /tấn	2167	2181	2192	2182	2146	2135	2107	2131
cà phê Arabica (07/17)	Mỹ	Uscent /lb	125.85		127.65			126.25	124.45	126

CAO SU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/07	04/07	05/07	06/07	07/07	10/07	11/07	12/07
Trong nước										
Mủ cao su dạng nước (32 độ/kg)	Đồng Nai	đ/kg			13000					13000
Thế giới										
cao su RSS3 (07/17)	TOCOM- Nhật Bản	Yên/kg	201.5	195.3	195.2	192.5	194.1	194	192.1	191.4
RSS3 C1 BKK (Giao ngay)	Bangkok - Thái Lan	TLB /kg	60.15	59.65	59.3	58.55	58.55			58.55
SIR20 BELAWAN NN (07/17)	Indonesia	Uscent /kg								162

ĐƯỜNG										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/07	04/07	05/07	06/07	07/07	10/07	11/07	12/07
Đường trắng (08/17)	London -Anh	USD /tấn	409.1	412.1	412.7	415.9	418.1	405	402.2	406.4

CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/07	04/07	05/07	06/07	07/07	10/07	11/07	12/07
Trong nước										
Gà trống ta hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	95000	95000	95000	95000	95000	95000	95000	95000
Gà Công nghiệp hơi	Hà Nội - Thường Tín - Chợ Hà Vĩ	đ/kg	26000	26000	26000	26000	26000	26000	26000	26000
Gà trống ta hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000	90000
Lợn hơi	Vĩnh Long- Chợ Vũng Liêm	đ/kg	24000		24000		24000	24000		25000
Lợn hơi	An Giang- Thoại Sơn	đ/kg	28000	28000	28000	26000	26000	26000	26000	26000
Thế giới										
Lợn hơi (07/17)	Chicago - Mỹ	Uscent /lb	90.7		92.05	91.475	91.725	91.475	92.15	92.575

THỨC ĂN CHĂN NUÔI										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/07	05/07	06/07	07/07	10/07	11/07	12/07	
Trong nước										
Cám viên heo từ 40 - 70 kg mã số 1041H	Hung Yên- Yên Mỹ	đ/kg	9800	9800		9800	9800			9800
Cám đậm đặc loại từ 10 kg - Xuất chuồng mã số 9020HS	Hung Yên- Yên Mỹ	đ/kg	14800	14800		14800	14800			14800
Thế giới										
Ngô (07/17)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	378	381.75	380.25	382.25	391.75	392.25		376.25
Đậu tương (07/17)	Chicago - Mỹ	Uscent /Bushel	964.75	976.25	980.75	996	1020.25	1025.25		1016.75

CHÈ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/07	04/07	05/07	06/07	07/07	10/07	11/07	12/07
Chè xanh búp khô	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg		100000		100000			100000	100000
Chè cành chất lượng cao	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg		185000		185000			185000	185000
Chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1)	TP Thái Nguyên - chợ khe mo, Đồng Hỷ	đ/kg		130000		130000			130000	130000
Sản xuất chè xanh (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000	9000
Sản xuất chè đen (giá loại 1)	Lâm Đồng - Bảo Lộc	đ/kg	5000	5000	5000	6000	6000	6000	6000	6000
Thế giới										
Chè Kenya (giao ngay)	Kenya	USD /kg								3.53

PHÂN BÓN										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/07	04/07	05/07	06/07	07/07	10/07	11/07	12/07
Trong nước										
Phân Đầu trâu L1	Hung Yên- Yên Mỹ- Trung Hưng	đ/kg	11300		11300			11300	11300	11300
NPK cò pháp (20-20-15)	Lâm Đồng - Đà Lạt	đ/kg	13000	13000	13000	13000	13000	13000	13000	13000
NPK 20-20-15-TE	Vĩnh Long- Bình Minh	đ/bao 50kg	560000		560000			560000	560000	560000
Thế giới										
Urea Yuzhny (Giao ngay)	Nga	USD /tấn					179			

HẠT ĐIỀU										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/07	04/07	05/07	06/07	07/07	10/07	11/07	12/07
Hạt điều khô mua xô	Đắk Lắk	đ/kg	40000	40000	40000	40000	40000	40000	40000	40000

QUẢ										
MẶT HÀNG	THỊ TRƯỜNG	ĐƠN VỊ	NGÀY							
			03/07	04/07	05/07	06/07	07/07	10/07	11/07	12/07
Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	đ/kg	46000	46000	46000	50000	50000	50000	55000	55000
Xoài Cát Chu	Tiền Giang	đ/kg	20000	20000	20000	22000	24000	24000	25000	25000
Dưa hấu loại 1	Tiền Giang	đ/kg	5000	5000	5000	5000	6000	6000	6000	6000
Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	đ/kg	16000	16000	16000	16000	15000	15000	15000	15000
Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	đ/kg	8000	8000	8000	8000	7000	7000	7000	7000
Chôm chôm Java	Tiền Giang	đ/kg	24000	22000	22000	20000	20000	20000	20000	20000
Chôm chôm nhãn	Tiền Giang	đ/kg	32000	30000	30000	28000	28000	28000	28000	28000
Chôm chôm Rong-Riêng	Tiền Giang	đ/kg	40000	38000	38000	35000	35000	35000	35000	35000
Sầu riêng monthong loại 1	Tiền Giang	đ/kg	40000	45000	45000	45000	48000	50000	50000	50000
Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	đ/kg	42000	42000	42000	42000	44000	45000	45000	45000